

Số: 474/QC-CTĐG

Điện Biên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ PHIÊN ĐẦU GIÁ

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất theo quy định của Luật đất đai.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai 2024; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH1; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 1 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Số 109/2026/ NĐ-CP ngày 01/04/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bỏ trợ Tư pháp, HCTP, Hôn nhân và Gia đình, Thi hành án dân sự, Phục hồi, phá sản doanh nghiệp, HTX;

Căn cứ các Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/ QH15; Thông

tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chi tiết một số nội dung về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 2 36/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Trích đo bản đồ địa chính số 04-2026 do Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ đất đai HC đo đạc ngày 30/7/2026, được Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên và Môi trường Thành Đạt kiểm tra ngày 30/7/2026 và được Phòng Kinh tế xã Búng Lao xác nhận ngày 30/7/2026; Trích lục bản đồ địa chính do Phòng Kinh tế xã Búng Lao lập ngày 30/7/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 770/KH-UBND ngày 02/3/2026 của UBND xã Búng Lao về Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Búng Lao; Công văn số 2286/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND xã Búng Lao về việc điều chỉnh diện tích đất đấu giá tại Kế hoạch số 770/KH-UBND ngày 02/3/2026 của UBND xã Búng Lao;

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Búng Lao về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 thửa đất trên địa bàn xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND xã Búng Lao về việc Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất trên địa bàn xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã Búng Lao về việc Đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất trên địa bàn xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 479/HĐ-CTĐG- TTDVTH ngày 11/8/2026 giữa Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã Búng Lao với Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên về việc đấu giá Quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất thuộc khu đất 01, 02 xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh:

- Công ty Đấu giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá tài sản, nhân viên của Công ty Đấu giá hợp danh Điện Biên.

- Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty Đấu giá hợp danh Điện Biên thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức đấu giá

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật

2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan, minh bạch, công khai, công bằng

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá, đấu giá viên và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá*: là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. *Giá khởi điểm*: là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Người mua được tài sản đấu giá*: là người trúng đấu giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

4. *Người tham gia đấu giá*: là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

5. *Người trúng đấu giá*: là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

6. *Giá trả hợp lệ*: là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất một bước giá

7. *Phương thức trả giá lên*: là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

8. *Tài sản đấu giá*: là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

9. *Đồng tiền sử dụng*: trong mọi giao dịch theo Quy chế phiên đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

10. *Ngày*: là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

11. *Ngày làm việc*: là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

12. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế phiên đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên

Địa chỉ: Số 123, Đường Nguyễn Trãi, phường Mường Thanh tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0386 099 727

Mã số thuế: 5600324319

Điều 5. Người có tài sản đấu giá

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên

Địa chỉ: Bản Huổi Hỏm, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0915219332

Mã số thuế: 5600354070

Điều 6. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền hồ sơ, tiền đặt trước và nơi có tài sản đấu giá, giấy tờ, tài liệu liên quan.

1. Thông tin chung về tài sản đấu giá.

1.1. Tài sản đấu giá là Quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất thuộc khu đất 01, 02 xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

Chi tiết thửa đất				Giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)	Bước giá tối thiểu (đồng)	Vị trí (tiếp giáp mặt đường)
Thửa số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Khu đất					
1	ONT	242,7	01 (Lô LK1)	420.477.750	210.000.000	100.000	520.000.000	Tiếp giáp mặt tiền đường QL279 và giáp đường bê tông đi về phía trường Trung học cơ sở Chiềng Đông (cũ)
12	ONT	205,2	01 (Lô LK1)	338.580.000	169.000.000	100.000	500.000.000	Tiếp giáp mặt tiền đường QL279
27	ONT	94,5	01 (Lô LK1)	155.925.000	77.000.000	100.000	250.000.000	Tiếp giáp mặt tiền đường QL279
28	ONT	94,2	01 (Lô LK1)	155.430.000	77.000.000	100.000	250.000.000	Tiếp giáp mặt tiền đường QL279
232	ONT	111,1	02	641.602.500	320.000.000	100.000	2.200.000.000	Tiếp giáp mặt tiền đường QL279
Tổng cộng				1.712.015.250				

1.2. Vị trí khu đất, hạ tầng kỹ thuật (theo Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Búng Lao về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 thửa đất trên địa bàn xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên)

2. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã Búng Lao bàn giao cho Công ty đấu giá Hợp danh Điện Biên theo Biên bản giao nhận giấy tờ do hai bên ký kết.

3. Tổng giá khởi điểm (05 thửa đất) là: **1.712.015.250 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm mười hai triệu, không trăm mười lăm nghìn, hai trăm năm mươi đồng)

4. Nơi có tài sản đấu giá: Thuộc khu đất 01, 02 xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên

Điều 7. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản, xem tài sản, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và tổ chức phiên đấu giá.

1. Thông báo công khai việc đấu giá tài sản: Thông báo trên sóng Truyền hình của Báo và Phát thanh Truyền hình Điện Biên 02 lần vào ngày 11/8/2026 và ngày 14/8/2026; Đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>) 02 lần vào ngày 11/8/2026 và ngày 14/8/2026; Đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgtsdb.org.vn>); Trang thông tin điện tử của UBND xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên.

2. Niêm yết việc đấu giá tài sản: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 14/8/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 30/8/2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên; Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã Búng Lao; UBND xã Búng Lao; Nơi có tài sản đấu giá Và Nơi tổ chức phiên đấu giá.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 17/8/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/8/2026 (**trong giờ hành chính**) tại Nơi có tài sản đấu giá (địa chỉ: Tại khu đất 01, 02 xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên)

4. Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 14/8/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 (**trong giờ hành chính, ngày làm việc**) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Búng Lao.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, thu hồ sơ tham gia đấu giá, thu phiếu trả giá đã được niêm phong của người tham gia đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 14/8/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 (**trong giờ hành chính, ngày làm việc**) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên.

6. Thời gian nộp tiền đặt trước, nộp giấy nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 14/8/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 (**trong giờ hành chính, ngày làm việc**)

Người tham gia đấu giá nộp vào Tài khoản số: **8900201009584**, Mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam Chi nhánh Điện Biên

Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên

7. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu từ 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên

Địa chỉ: Bản Co Nông, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên

Điều 8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá.

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung năm 2024)

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên

3. Đối tượng tham gia đấu giá

** Đối tượng được tham gia đấu giá:*

Người được tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, Điều 55, Luật Đất đai năm 2013 có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cá nhân đủ 18 tuổi trở lên là công dân Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự) thuộc đối tượng được tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan và không thuộc đối tượng quy định tại các điểm d1, d2 khoản 5 Điều 9 và Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đấu giá tài sản năm 2024) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và pháp luật có liên quan.

** Điều kiện được tham gia đấu giá:*

Cá nhân thuộc đối tượng quy định trên có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước theo quy định của Pháp luật bao gồm:

- Có phiếu đề nghị được tham gia theo mẫu quy định, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Tại thời điểm tham gia đấu giá có đủ năng lực hành vi dân sự và nộp đầy đủ phí, khoản tiền đặt trước theo quy định.

- Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá theo quy định của Pháp luật.

- Nộp bản sao căn cước công dân.

** Đối tượng không được tham gia đấu giá:*

- + Theo quy định tại điểm d1, d2 khoản 5 Điều 9 và Điều 9, Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đấu giá tài sản năm 2024)

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá;

người trực tiếp định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp định giá tài sản;

- Người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người được cấp có thẩm quyền giao quyền quản lý để bán đấu giá quyền sử dụng đất và Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này cũng không được tham gia đấu giá;

- Người không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; người không thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật về đất đai.

- Cấm Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó theo quy định tại Điều 9 Luật Đấu giá tài sản.

+ Theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ quy định cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

- Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá

- Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá

4. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó.

* Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu), trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Thông báo đấu giá (bản phô tô)

- Quy chế phiên đấu giá (bản phô tô)

- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

* Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu), trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Căn cước công dân (Bản phô tô)

- Giấy nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá theo quy định.
- Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản hợp pháp cho người khác để tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản năm 2016)

* Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá; được tổ chức đấu giá tài sản giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế phiên đấu giá.

* Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp trực tiếp và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

* Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế phiên đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

* Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

* Phiếu hợp lệ: Là phiếu trả giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên phát hành có đóng dấu của Công ty trên góc trái của phiếu và trên phiếu phải ghi đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; Ký, ghi rõ họ tên vào phần người trả giá, không được ghi bằng bút mực đỏ, không được ghi bằng 2 màu mực khác nhau, phiếu không được tẩy xóa, sửa chữa, rách nát.

* Phiếu không hợp lệ: là phiếu không đủ các điều kiện nêu trên.

* Trường hợp số tiền trả giá mua tài sản ghi bằng chữ và bằng số không khớp nhau thì lấy giá ghi bằng chữ làm căn cứ giá đặt mua của khách hàng.

* Trường hợp các thông tin được ghi trên phiếu không có nghĩa thì phiếu trả giá đó được coi là không hợp lệ.

Lưu ý. Khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá và đủ điều kiện tham dự phiên giá mà tại phiếu trả giá gián tiếp không thực hiện việc trả giá thì được coi như chấp nhận giá khởi điểm (trả giá bằng giá khởi điểm).

Điều 10. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá.

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; Sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; Gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2) Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định thuộc các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá nêu trên.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước quy định trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Điều 11. Xin rút không tham gia đấu giá tài sản:

Người tham gia đấu giá đã mua hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá được gửi đơn xin rút không tham gia đấu giá trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá thì được nhận lại khoản tiền đặt trước theo quy định và không hoàn trả tiền hồ sơ đã mua đăng ký tham gia đấu giá.

Điều 12. Từ chối tham gia đấu giá: Theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi bổ sung năm 2024)

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 13. Từ chối kết quả trúng đấu giá.

- Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Nếu giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 14. Đấu giá không thành.

1) Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- Tại cuộc đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.
- Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
- Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá không thành, tổ chức đấu giá tài sản trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

3) Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản.

Điều 15. Hủy kết quả đấu giá tài sản trong các trường hợp sau đây:

- Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 6 Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản.

- Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

Điều 16. Trong trường hợp đấu giá thành:

Tại phiên đấu giá thành công sau khi xác định được người trúng đấu giá thì các bên ký Biên bản trúng đấu giá và người có tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

+ Thời hạn, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên chuyển số tiền đặt trước của người trúng đấu giá trả người có tài sản theo quy định.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán 100% số tiền trúng đấu giá QSD đất theo quy định (sau khi trừ tiền đặt trước (đặt cọc).

+ Thời gian nộp tiền trúng đấu giá và bàn giao tài sản trúng đấu giá: Được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

Điều 17. Quyền của đấu giá viên:

- Trực tiếp điều hành phiên đấu giá;

- Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật này;

- Dừng phiên đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá:

* Quyền của người trúng đấu giá:

- Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật (trong trường hợp người trúng đấu giá và nộp đủ 100% số tiền trúng đấu giá tài sản);

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký biên bản đấu giá;

- Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá:

- Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại quy chế này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan đến tài sản đấu giá, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Phạt hành vi vi phạm của người tham gia đấu giá:

Theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 109/2026/ NĐ-CP ngày 01/04/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bỏ trợ Tư pháp, HCTP, Hôn nhân và Gia đình, Thi hành án dân sự, Phục hồi, phá sản doanh nghiệp, HTX:

+ Phạt từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm:

- Đưa thông tin không đúng về tài sản đấu giá nhằm mục đích trục lợi

+ Phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm:

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá, người tham gia đấu giá để làm sai lệch kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, kết quả đấu giá;

- Thực hiện không đầy đủ trách nhiệm của người tham gia đấu giá khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến;

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Cản trở hoạt động đấu giá; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

+ Phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm:

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

Điều 21. Nội quy phòng đấu giá.

* Đối với người tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức phiên đấu giá đúng ngày, giờ theo thông báo của Công ty.

- Người tham gia đấu giá xuất trình Căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân có ảnh khác, giấy ủy quyền (nếu có) trước khi vào phòng đấu giá.

- Khi vào phòng đấu giá, khách hàng ngồi đúng vị trí được sắp xếp; không được nói chuyện, trao đổi với người tham gia đấu giá khác; không phát ngôn thiếu văn hóa; không gây ồn ào và đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá; đeo số do người điều hành phiên đấu giá phát;

- Sau khi phiên đấu giá khai mạc và đã có người trả giá, những người tham gia đấu giá đến chậm không được vào phòng tổ chức phiên đấu giá. Người đã đăng ký tham gia đấu giá có thể ủy quyền (hợp lệ) cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá. Người tham gia đấu giá không được tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; chấp hành tuyệt đối sự điều hành của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá;

- Không được mang (hoặc không được sử dụng) điện thoại và các phương tiện liên lạc thông tin khác; không được quay phim, chụp hình; không hút thuốc lá trong phòng tổ chức phiên đấu giá; không mang chất cháy nổ, vũ khí vào khu vực tổ chức phiên đấu giá; không sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác khi đến tham dự phiên đấu giá và trong quá trình đấu giá;

- Người không tham gia đấu giá, người không có nhiệm vụ liên quan không được vào phòng tổ chức phiên đấu giá;

- Nghiêm cấm thực hiện các hành vi: Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, sử dụng giấy tờ giả mạo để tham gia phiên đấu giá, thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá, cơ quan được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất, người tham gia đấu giá khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá; cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá; đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá.

- Các trường hợp bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

*** Đối với đấu giá viên**

- Điều hành phiên đấu giá theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định;

- Giữ thái độ lịch sự, tôn trọng đối với người tham gia đấu giá;

- Giải thích, hướng dẫn người tham gia đấu giá tận tình, chu đáo, nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật; không được gây phiền hà, sách nhiễu đối với người tham gia đấu giá;

- Không hút thuốc lá trong phòng tổ chức phiên đấu giá; không mang chất cháy nổ, vũ khí vào khu vực tổ chức phiên đấu giá; không sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác trong khi điều hành phiên đấu giá và trong quá trình đấu giá;

- Nghiêm cấm thực hiện các hành vi: Lợi dụng danh nghĩa đấu giá viên để trục lợi; thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá và cá nhân, tổ chức khác có liên quan để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, dìm giá, làm sai lệch hồ sơ đấu giá hoặc kết quả đấu giá; hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá không đúng quy định của pháp luật; vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài các nội dung quy định tại Quy chế này, các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan

Công ty Đấu giá hợp danh điện Biên; Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế phiên đấu giá tài sản này./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐIỆN BIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khánh